

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt, không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết

trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Chỉ tiêu tiêu chuẩn	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1.1	Phạm vi công việc của gói thầu; Mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vị trí công trình	Có trình bày mức độ am hiểu phạm vi công việc của gói thầu, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vị trí công trình phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt.	Đạt
		Trình bày không đúng hoặc không phù hợp như yêu cầu trên hoặc không am hiểu công trình.	Không đạt
1.2	Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cống ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, thông tin liên lạc, bố trí phòng thí nghiệm hiện trường	Tổ chức mặt bằng hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng (kèm theo bản vẽ bố trí đầy đủ vị trí các khu vực trên)	Đạt
		Không có bản vẽ hoặc có bản vẽ nhưng bố trí không đầy đủ hoặc thuyết minh giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp	Không đạt
1.3	Công tác chuẩn bị kế hoạch thực hiện: - Khảo sát kiểm tra hiện trạng công trình. - Công tác chuẩn bị khởi công. - Giải pháp trắc đạc, định vị kiểm tra mốc thiết kế bàn giao. - Biện pháp tổ chức bảo vệ mặt bằng công trường được chủ đầu tư bàn giao.	Có giải pháp kỹ thuật các công tác hợp lý, phù hợp với yêu cầu điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Giải pháp kỹ thuật các công tác không hợp lý, không phù hợp yêu cầu với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.4	Sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường: - Bộ phận quản lý: có đủ người hoặc bộ phận chịu trách nhiệm quản lý tiến độ, quản lý kỹ thuật, quản lý hành chính kế toán, quản lý chất	Có sơ đồ chi tiết thể hiện bộ phận quản lý nhân sự trên công trường, bộ phận thi công và ghi rõ trách nhiệm của từng người: Vị trí Chỉ huy trưởng công trường và các nhân sự chủ chốt phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và yêu cầu của	Đạt

	lượng, vật tư, thiết bị, an toàn, phòng cháy chữa cháy, an ninh, môi trường (<i>Ghi rõ cá nhân quản lý hoặc bộ phận phụ trách trong thuyết minh sơ đồ</i>). - Bộ phận thi công: có phân chia đầy đủ các tổ, đội thi công các công tác của gói thầu.	gói thầu Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không thể hiện rõ bộ phận quản lý nhân sự trên công trường hoặc không thể hiện trách nhiệm của: Vị trí Chỉ huy trường công trường và các nhân sự chủ chốt, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, yêu cầu của gói thầu	Không đạt
1.5	Trình bày thuyết minh biện pháp thi công và bản vẽ biện pháp thi công tương ứng cho các hạng mục công tác chính: 1. Hạng mục: Tuyến Lung Miên: a. Nền và mặt đường: + Thuyết minh biện pháp thi công: Đào san đất khuôn đường; Đắp đất đầm chặt khuôn đường; Thi công lớp cao su lót; Gia công, lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông mặt đường; Cắt khe co giãn. + Bản vẽ chi tiết biện pháp thi công: Đào san đất khuôn đường; Đắp đất đầm chặt khuôn đường; Thi công lớp cao su lót; Lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông mặt đường; Cắt khe co giãn. b. Cầu qua mương dài 4m: + Thuyết minh biện pháp thi công: Gia công, lắp đặt ván khuôn cốt thép và đổ bê tông cọc; Đóng cọc BTCT; Gia công, lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông dầm ngang cầu, dầm dọc cầu, mặt cầu và gờ chắn cầu; Gia công, lắp dựng lan can cầu. + Bản vẽ chi tiết biện pháp thi công: Lắp đặt ván khuôn cốt thép và đổ bê tông cọc; Đóng cọc BTCT; Lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông dầm ngang cầu, dầm dọc cầu, mặt cầu và gờ chắn cầu; Lắp dựng lan can cầu. 2. Hạng mục: Tuyến kênh Đồng Hội: a. Nền và mặt đường:	- Có đề xuất thuyết minh biện pháp tổ chức thi công đầy đủ, chi tiết và hợp lý các công tác thi công, đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp với điều kiện thi công và hiện trạng công trình; - Có bản vẽ biện pháp thi công đầy đủ các công tác theo yêu cầu, hợp lý với thuyết minh và phù hợp theo hồ sơ thiết kế thi công được duyệt.	Đạt
		Không có hoặc có đề xuất thuyết minh biện pháp tổ chức thi công nhưng không đầy đủ theo yêu cầu, không chi tiết và không hợp lý các công tác thi công, không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật, không phù hợp với điều kiện thi công và hiện trạng công trình. - Không có hoặc có bản vẽ biện pháp thi công nhưng không đầy đủ các công tác trên hoặc có bản vẽ biện pháp thi công nhưng không phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công hoặc không phù hợp với hồ sơ thiết kế thi công được phê duyệt.	Không đạt

+ Thuyết minh biện pháp thi công: Đào san đất khuôn đường; Đắp đất đầm chặt khuôn đường; Thi công lớp cao su lót; Gia công, lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông mặt đường; Cắt khe co giãn. + Bản vẽ chi tiết biện pháp thi công: Đào san đất khuôn đường; Đắp đất đầm chặt khuôn đường; Thi công lớp cao su lót; Lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông mặt đường; Cắt khe co giãn. b. Gia cố 01 cầu & 04 cống: + Thuyết minh biện pháp thi công: Gia công, lắp đặt ván khuôn cốt thép và đổ bê tông cọc; Đóng cọc BTCT; Gia công, lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông dầm ngang cầu, dầm dọc cầu, mặt cầu và gờ chắn cầu; Gia công, lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông dầm ngang cống, dầm dọc cống; Gia công, lắp dựng lan can cầu. + Bản vẽ chi tiết biện pháp thi công: Lắp đặt ván khuôn cốt thép và đổ bê tông cọc; Đóng cọc BTCT; Lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông dầm ngang cầu, dầm dọc cầu, mặt cầu và gờ chắn cầu; Lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông dầm ngang cống, dầm dọc cống; Lắp dựng lan can cầu. 3. Hạng mục: Tuyến phải Đầu Sầu: a. Nền và mặt đường: + Thuyết minh biện pháp thi công: Đào san đất khuôn đường; Đắp đất đầm chặt khuôn đường; Thi công lớp cao su lót; Gia công, lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông mặt đường; Cắt khe co giãn. + Bản vẽ chi tiết biện pháp thi công: Đào san đất khuôn đường; Đắp đất đầm chặt khuôn đường; Thi công lớp cao su lót; Lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông mặt đường;		
--	--	--

	Cắt khe co giãn. b. Gia cố 02 cống: + Thuyết minh biện pháp thi công: Gia công, lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông dầm ngang cống, dầm dọc cống. + Bản vẽ chi tiết biện pháp thi công: Lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông dầm ngang cống, dầm dọc cống. 4. Hạng mục: Tuyến Bờ tây sông Ông Khâm: a. Nền và mặt đường: + Thuyết minh biện pháp thi công: Đào san đất khuôn đường; Đắp đất đầm chặt khuôn đường; Thi công lớp cao su lót; Gia công, lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông mặt đường; Cắt khe co giãn. + Bản vẽ chi tiết biện pháp thi công: Đào san đất khuôn đường; Đắp đất đầm chặt khuôn đường; Thi công lớp cao su lót; Lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông mặt đường; Cắt khe co giãn. b. Gia cố 03 cầu & 19 cống: + Thuyết minh biện pháp thi công: Gia công, lắp đặt ván khuôn cốt thép và đổ bê tông cọc; Đóng cọc BTCT; Gia công, lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông dầm ngang cầu, dầm dọc cầu, mặt cầu và gờ chắn cầu; Gia công, lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông dầm ngang cống, dầm dọc cống; Gia công, lắp dựng lan can cầu. + Bản vẽ chi tiết biện pháp thi công: Lắp đặt ván khuôn cốt thép và đổ bê tông cọc; Đóng cọc BTCT; Lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông dầm ngang cầu, dầm dọc cầu, mặt cầu và gờ chắn cầu; Lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông dầm ngang cống, dầm dọc cống; Lắp dựng lan can cầu.		
--	--	--	--

5. Hạng mục: Tuyến kênh Trâm Bàu: a. Nền và mặt đường: + Thuyết minh biện pháp thi công: Đào san đất khuôn đường; Đắp đất đầm chặt khuôn đường; Thi công lớp cao su lót; Gia công, lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông mặt đường; Cắt khe co giãn. + Bản vẽ chi tiết biện pháp thi công: Đào san đất khuôn đường; Đắp đất đầm chặt khuôn đường; Thi công lớp cao su lót; Lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông mặt đường; Cắt khe co giãn. b. Gia cố 15 cống: + Thuyết minh biện pháp thi công: Gia công, lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông đầm ngang cống, đầm dọc cống. + Bản vẽ chi tiết biện pháp thi công: Lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông đầm ngang cống, đầm dọc cống. c. Cầu Trâm Bàu dài 18m: + Thuyết minh biện pháp thi công: Gia công, lắp đặt ván khuôn cốt thép và đổ bê tông cọc; Đóng cọc BTCT; Thi công đóng cọc thép hình khung định vị, hệ sàn đạo, sàn thao tác, nhô cọc thép hình khung định vị; Phá dỡ đầu cọc; Gia công, lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông móng cầu; Gia công, lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông trụ cầu; Sản xuất, vận chuyển và lắp đặt dầm DUL; Gia công, lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông dầm ngang, mặt cầu, gờ chắn cầu; Lắp đặt ống thoát nước cầu; Gia công, lắp đặt khe co giãn; Sản xuất và lắp đặt lan can cầu; Đào móng, bê tông móng, sản xuất và lắp đặt trụ biển báo. + Bản vẽ chi tiết biện pháp thi công: Lắp đặt ván khuôn cốt thép và đổ bê tông cọc; Đóng cọc BTCT; Thi công		
--	--	--

đóng cọc thép hình khung định vị, hệ sàn đạo, sàn thao tác, nhô cọc thép hình khung định vị; Phá dỡ đầu cọc; Lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông móng cầu; Lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông trụ cầu; Lắp đặt dầm DUL; Lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông dầm ngang, mặt cầu, gờ chắn cầu; Lắp đặt ống thoát nước cầu; Lắp đặt khe co giãn; Lắp đặt lan can cầu; Đào móng, bê tông móng, lắp đặt trụ biên báo. 6. Hạng mục: Tuyển Lung Lê: a. Nền và mặt đường: + Thuyết minh biện pháp thi công: Đào san đất khuôn đường; Đắp đất đầm chặt khuôn đường; Thi công lớp cao su lót; Gia công, lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông mặt đường; Cắt khe co giãn. + Bản vẽ chi tiết biện pháp thi công: Đào san đất khuôn đường; Đắp đất đầm chặt khuôn đường; Thi công lớp cao su lót; Lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông mặt đường; Cắt khe co giãn. b. Gia cố 02 cầu & 11 cống: + Thuyết minh biện pháp thi công: Gia công, lắp đặt ván khuôn cốt thép và đổ bê tông cọc; Đóng cọc BTCT; Gia công, lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông dầm ngang cầu, dầm dọc cầu, mặt cầu và gờ chắn cầu; Gia công, lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông dầm ngang cống, dầm dọc cống; Gia công, lắp dựng lan can cầu. + Bản vẽ chi tiết biện pháp thi công: Lắp đặt ván khuôn cốt thép và đổ bê tông cọc; Đóng cọc BTCT; Lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông dầm ngang cầu, dầm dọc cầu, mặt cầu và gờ chắn cầu; Lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông dầm ngang cống, dầm dọc cống; Lắp		
---	--	--

	dựng lan can cầu. 7. Hạng mục: Tuyển Lung Trích: a. Nền và mặt đường: + Thuyết minh biện pháp thi công: Đào san đất khuôn đường; Đắp đất đầm chặt khuôn đường; Thi công lớp cao su lót; Gia công, lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông mặt đường; Cắt khe co giãn. + Bản vẽ chi tiết biện pháp thi công: Đào san đất khuôn đường; Đắp đất đầm chặt khuôn đường; Thi công lớp cao su lót; Lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông mặt đường; Cắt khe co giãn. b. Gia cố 02 cống: + Thuyết minh biện pháp thi công: Gia công, lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông đầm ngang cống, đầm dọc cống. + Bản vẽ chi tiết biện pháp thi công: Lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông đầm ngang cống, đầm dọc cống. 8. Hạng mục: Tuyển Kênh xáng Lộ Xe: a. Nền và mặt đường: + Thuyết minh biện pháp thi công: Đào san đất khuôn đường; Đắp đất đầm chặt khuôn đường; Thi công lớp cao su lót; Gia công, lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông mặt đường; Cắt khe co giãn. + Bản vẽ chi tiết biện pháp thi công: Đào san đất khuôn đường; Đắp đất đầm chặt khuôn đường; Thi công lớp cao su lót; Lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông mặt đường; Cắt khe co giãn. b. Gia cố 03 cống: + Thuyết minh biện pháp thi công: Gia công, lắp đặt ván khuôn cốt thép và đổ bê tông cọc; Đóng cọc BTCT; Gia công, lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông đầm ngang cống,		
--	---	--	--

	dầm dọc cống. + Bản vẽ chi tiết biện pháp thi công: Lắp đặt ván khuôn cốt thép và đổ bê tông cọc; Đóng cọc BTCT; Lắp đặt ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông dầm ngang cống, dầm dọc cống.		
1.6	Có đề xuất phương án đảm bảo giao thông trong quá trình thi công; Đảm bảo giao thông ban đêm, đảm bảo giao thông đường bộ, đường thủy trong quá trình thi công, vận chuyển tập kết vật tư thi công.	Có đề xuất phương án đảm bảo giao thông hợp lý và bản vẽ bố trí phương tiện, thiết bị, biển báo, báo hiệu.	Đạt
		Không có đề xuất hoặc đề xuất phương án giao thông không phù hợp với điều kiện thực tế thi công hoặc thiếu thiếu bản vẽ bố trí biển báo, báo hiệu đảm bảo an toàn giao thông.	Không đạt
2	Tiến độ thi công và các biểu đồ huy động		
2.1	Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 180 ngày	Đạt
		Đề xuất thời gian thi công vượt quá 180 ngày	Không đạt
2.2	Thuyết minh sự phù hợp phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị chủ thi công yếu và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân sự chủ chốt và tiến độ thi công. c) Giữa cung ứng vật tư chính [nêu tại Chương V] và tiến độ thi công	Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a); b) và c)	Đạt
		Đề xuất không đủ 3 nội dung a); b) và c) hoặc có đề xuất nhưng không phù hợp, không khả thi, không phù hợp với bảng tiến độ thi công và các biểu đồ huy động.	Không đạt
2.3	Có bảng tiến độ thi công chi tiết đầy đủ các hạng mục chính theo Bảng kê hạng mục công việc/Bảng khối lượng công việc mời thầu hợp lý, khả thi và phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt.	Có bảng tiến độ thi công hợp lý, khả thi, đầy đủ các hạng mục chính và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không có hoặc có bảng tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không đầy đủ các hạng mục chính và không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
2.4	Công tác cung ứng vật tư thiết bị chính; sử dụng thiết bị thi công hiệu quả; huy động, bố trí nhân sự; tổ chức và sử dụng hợp lý nguồn công nhân kỹ thuật và biểu đồ huy động.	- Có đề xuất giải pháp bảo đảm cung cấp đầy đủ và đồng bộ vật liệu xây dựng; sử dụng thiết bị thi công hiệu quả; huy động, bố trí hợp lý nhân sự chủ chốt, sử dụng hợp lý nguồn công nhân kỹ thuật bảo đảm phục vụ	Đạt

		thi công liên tục, không bị gián đoạn, phù hợp với tiến độ thi công đề xuất. - Có biểu đồ bố trí thời gian huy động Thiết bị thi công chủ yếu hợp lý, phù hợp (số lượng, tên thiết bị yêu cầu tối thiểu tại Bảng số 03: Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu) với tiến độ và kế hoạch triển khai thực hiện thi công gói thầu. - Có biểu đồ bố trí thời gian huy động Nhân sự chủ chốt hợp lý, phù hợp (số lượng, chức danh yêu cầu tối thiểu tại Bảng số 02: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt) với tiến độ và kế hoạch triển khai thực hiện thi công gói thầu. - Có biểu đồ cung ứng vật tư chính (chi tiết, cụ thể từng tư chính) nêu tại Chương V E-HSMT phù hợp với tiến độ và thiết bị thi công; - Có biểu đồ huy động công nhân kỹ thuật dự kiến sử dụng cho công trình phù hợp với tiến độ thi công.	
		Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ, không chi tiết và không hợp lý giữa biểu đồ huy động và số lượng/khối lượng theo yêu cầu.	Không đạt
3	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
3.1	a) Lập sơ đồ quản lý chất lượng vật tư; Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng từng loại vật tư chính (nêu tại Chương V) và thiết bị chủ yếu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản; Phải có giải pháp xử lý vật tư chính không đảm bảo yêu cầu khi phát hiện trước khi đưa vào sử dụng phù hợp với Tiêu Chuẩn, Quy chuẩn và hồ sơ thiết kế. b) Lập quy trình quản lý chất lượng (Thi công, kiểm tra, nghiệm thu) cho từng giai đoạn thi công xây dựng tương ứng với gói thầu; c) Có biện pháp đảm bảo chất lượng	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi, phù hợp với Tiêu chuẩn, Quy chuẩn và theo hồ sơ thiết kế được duyệt cho từng loại vật tư thiết bị chính (nêu tại Chương V). Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không đầy đủ vật tư thiết bị chính, không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với Tiêu chuẩn, Quy chuẩn theo hồ sơ thiết kế được duyệt hoặc nhà thầu áp dụng Tiêu chuẩn, Quy chuẩn hết hiệu lực thi hành.	Đạt Không đạt

	cho từng công tác thi công của gói thầu theo Mẫu số 01A – Chương IV của E-HSMT. d) Biện pháp đảm bảo chất lượng khi thi công ban đêm, thi công trong mùa mưa bão, mất điện.		
3.2	Đề xuất kế hoạch tổ chức thí nghiệm đối với các vật tư/thiết bị chủ yếu như: Cát, đá, thép, xi măng.	Có trình bày đầy đủ, chi tiết các nội dung yêu cầu phù hợp với quy trình kiểm tra chất lượng và tiêu chuẩn/ quy chuẩn áp dụng phù hợp và còn hiệu lực.	Đạt
		Không có hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ, chi tiết các nội dung yêu cầu không phù hợp với quy trình kiểm tra chất lượng và áp dụng tiêu chuẩn/ quy chuẩn không phù hợp và hết hiệu lực.	Không đạt
3.3	Công tác quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình: Thuyết minh công tác quản lý hồ sơ thiết kế, quản lý chất lượng và các tài liệu liên quan đến hồ sơ hoàn thành công trình/ hạng mục công trình	Có trình bày đầy đủ, chi tiết, đảm bảo hợp lý, khả thi phù hợp với quy định hiện hành về công tác quản lý hồ sơ chất lượng thi công	Đạt
		Không có hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ, chi tiết không khả thi không phù hợp với quy định hiện hành về công tác quản lý hồ sơ chất lượng thi công.	Không đạt
4	Thuyết minh biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, PCCC trong quá trình thi công		
4.1	a) Có biện pháp tác tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động trong quá trình thi công. b) Có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công, đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình đào và vận chuyển đất đào, xả bần đến nơi tập kết, biện pháp phòng chống sạt lở khu vực công trường. c) Có biện pháp biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình hiện hữu và cư dân xung quanh công trường.	Có thuyết minh chi tiết, đầy đủ các nội dung yêu cầu hợp lý với hồ sơ thiết kế được duyệt và biện pháp thi công, hiện trạng công trình.	Đạt
		Không có hoặc có thuyết minh nhưng không chi tiết, không đầy đủ các nội dung yêu cầu, không hợp lý với hồ sơ thiết kế được duyệt và không phù hợp biện pháp thi công, hiện trạng công trình.	Không đạt
4.2	Biện pháp nhận biết, đánh giá, kiểm soát yếu tố nguy hiểm, có hại tại công trường; biện pháp xử lý khi	Trình bày đầy đủ chi tiết đảm bảo hợp lý khả thi phù hợp với quy định và điều kiện thực tế thi công	Đạt

	xảy ra tai nạn lao động.	Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ chi tiết đảm bảo hợp lý khả thi phù hợp với quy định và điều kiện thực tế thi công	Không đạt
4.3	Biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường trong thời gian thi công xây dựng: Thuyết minh biện pháp giảm thiểu; kiểm soát, xử lý tiếng ồn, bụi và khói, độ rung, nước thải và rác thải sinh hoạt, nước thải và rác thải xây dựng, chất thải rắn và chất thải nguy hại.	Trình bày đầy đủ chi tiết theo yêu cầu đảm bảo hợp lý khả thi phù hợp với quy định và điều kiện thực tế thi công	Đạt
		Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ chi tiết theo yêu cầu không đảm bảo hợp lý khả thi phù hợp với quy định và điều kiện thực tế thi công.	Không đạt
4.4	a) Hiểu biết quy định pháp luật hiện hành còn hiệu lực, tiêu chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy còn hiệu lực; Có cam kết việc xử lý vi phạm và bồi thường trường hợp do lỗi của nhà thầu thi công xây dựng để xảy ra cháy, nổ. b) Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ cụ thể, nêu rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của cá nhân, tập thể; thuyết minh các giải pháp biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ;	Trình bày đầy đủ chi tiết theo yêu cầu đảm bảo hợp lý khả thi phù hợp với quy định và điều kiện thực tế thi công	Đạt
		Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ chi tiết theo yêu cầu không đảm bảo hợp lý khả thi phù hợp với quy định và điều kiện thực tế thi công.	Không đạt
5	Bảo hành và uy tín của nhà thầu		
5.1	Bảo hành: Thời gian bảo hành 12 tháng	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
		Không có đề xuất thời gian bảo hành hoặc đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
5.2	Uy tín của nhà thầu: Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu có các cam kết: Đảm bảo uy tín của nhà thầu thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP: không có hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải thỏa mãn yêu cầu này.	Đạt

		Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là có hành vi gian lận trong đấu thầu.	
		Không đạt các yêu cầu trên.	Không đạt
6	Các yếu tố cần thiết khác: Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu và các cam kết của nhà thầu.		
6.1	Mức độ đáp ứng của vật tư chính thi công công trình: Đáp ứng yêu cầu về chủng loại vật liệu theo danh mục nêu tại khoản 3.1. Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình tại Mục II. Yêu cầu về kỹ thuật, Chương V E-HSMT: Nhà thầu nêu đầy đủ chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, thương hiệu/nhãn hiệu, đơn vị cung cấp.	- Có bảng kê đầy đủ, chi tiết: Tên chủng loại vật tư, Chất lượng, Quy cách, thông số kỹ thuật, Xuất xứ, Tiêu chuẩn, Thương hiệu/ nhãn hiệu, đơn vị cung cấp cho gói thầu đáp ứng danh mục nêu tại Khoản 3.1. Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình, Mục II. Yêu cầu về kỹ thuật, Chương V E-HSMT. - Có cam kết cung cấp vật tư, thiết bị theo yêu cầu nêu tại Khoản 3.1. Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình, Mục II. Yêu cầu về kỹ thuật, Chương V - E-HSMT và các vật tư khác đúng tiến độ, chất lượng, khối lượng để thực hiện gói thầu.	Đạt
		- Không có hoặc có bảng kê nhưng không đầy đủ, không chi tiết cụ thể các nội dung: Tên chủng loại vật tư, Chất lượng, Quy cách, thông số kỹ thuật, Xuất xứ, Tiêu chuẩn, Thương hiệu/ nhãn hiệu, đơn vị cung cấp theo yêu cầu nêu tại Khoản 3.1. Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình, Mục II. Yêu cầu về kỹ thuật - Chương V - EHSMT. - Không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng về cung cấp vật tư, thiết bị theo yêu cầu nêu tại Khoản 3.1. Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình, Mục II. Yêu cầu về kỹ thuật -	Không đạt

		Chương V E-HSMT và các vật tư khác đúng tiến độ, chất lượng, khối lượng để thực hiện gói thầu hoặc có nhưng không đầy đủ nội dung.	
6.2	Trình bày phương án kế hoạch cung ứng vật tư/thiết bị chính từ đơn vị cung cấp đến công trình.	Có trình bày phương án kế hoạch hợp lý phù hợp với điều kiện thực tế thi công	Đạt
		Không có trình bày hoặc trình bày không đầy đủ không hợp lý với điều kiện thực tế thi công	Không đạt
6.3	Các cam kết của nhà thầu	- Cam kết thực hiện các biện pháp thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công đến nơi tiếp nhận, lưu giữ và xử lý bằng kinh phí của nhà thầu; - Cam kết bồi thường các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh nếu bị hư hỏng trong quá trình thi công và phục hồi đất đai, môi trường sau khi xây dựng xong công trình; - Cam kết bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư nếu chậm trễ tiến độ hợp đồng do lỗi của nhà thầu, gồm: thực hiện chi trả các chi phí liên quan đến công tác tư vấn giám sát, công tác quản lý dự án đối với gói thầu nhà thầu thực hiện. - Có cam kết về thời gian thực hiện công tác bảo hành, sửa chữa trong vòng 24 giờ kể từ lúc nhận được thông báo của chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng. - Cam kết mua bảo hiểm thuộc trách nhiệm của nhà thầu trong quá trình thực hiện gói thầu.	Đạt
		Nhà thầu không có các cam kết nêu trên hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
	KẾT LUẬN	E-HSMT có tất cả các tiêu chí chi tiết và tổng quát được đánh giá là Đạt	ĐẠT
		E-HSMT có từ 1 tiêu chí chi tiết	KHÔNG

		trở lên được đánh giá là Không Đạt	ĐẠT
--	--	---	------------

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.